| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIÊN LÃNG**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 94/2022/QĐST- HNGĐ | *Tiên Lãng, ngày 30 tháng 5 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị T, sinh năm 19xx; đăng ký thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Khu xxx, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Vũ Thế N, sinh năm 19xx; đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị T và anh Vũ Thế N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Vũ Thế N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung là Vũ T N, sinh ngày 26/5/20xx và Vũ Nhật L, sinh ngày 28/3/20xx. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Nhật L, anh N trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ T N, thời hạn nuôi con tính từ ngày 30-5-2022 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, anh chị xin tự giải quyết với nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Thị T nhận chịu cả 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006275 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Chi**